TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-PT
Ngày 15 - 11 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Trực

Bà Châu Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2019/TLPT-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp ly hôn và nuôi con khi ly hôn.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 52/2019/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐ-PT ngày 30 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Long H, sinh năm 1988, (có mặt)
Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện D, tỉnh Bạc Liêu.
Chỗ ở hiện nay: Số 156, Khóm 6, Phường 2, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng.
- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1990, (có mặt)
Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện D, tỉnh Bạc Liêu.
Chỗ ở hiện nay: Ấp V, xã H, huyện D, tỉnh Bạc Liêu.
- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn anh Lê Long H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lê Long H và chị Nguyễn Thị Đ thống nhất trình bày: Xuất phát từ tình cảm yêu thương trên tinh thần tự nguyện và được gia đình hai bên đồng ý tổ chức cưới hỏi và chung sống với nhau từ năm 2013, anh và chị Đ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H và được Ủy ban nhân dân xã H cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/4/2014. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau này phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan

điểm sống, không có tiếng nói chung trong đời sống vợ chồng, chị Đ bỏ về nhà cha mẹ ruột ở 04 tháng, mặc dù hai gia đình cũng đã hàn gắn nhưng anh chị không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên anh làm đơn xin ly hôn. Nay, anh chị xác định không còn tình cảm yêu thương, không còn quan tâm đến nhau nữa, nên anh chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung tên Lê Hoàng P, giới tính: nam, sinh ngày 01/6/2016. Khi chị Đ bỏ về nhà cha mẹ ruột ở thì mang con theo, sau đó 02 tháng anh đến thăm con thấy con bị bệnh nên chở con đi khám bệnh sau đó anh giữ con nuôi đến nay. Khi ly hôn anh H và chị Đ đều có yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh chị thống nhất xác định tài sản chung anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tóa án xem xét, giải quyết.

Từ những nội dung trên, tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 52/2019/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 229, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Long H và chị Nguyễn Thị Đ.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Đ được nuôi cháu Lê Hoàng P. Buộc anh Lê Long H giao cháu Lê Hoàng P, sinh ngày 01/6/2016 cho chị Nguyễn Thị Đ nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng anh H có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: không xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 03/10/2019, nguyên đơn anh Lê Long H kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm, yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa hôm nay, anh Lê Long Hải vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Thư ký từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm, nên Kiểm sát viên không bổ sung gì thêm.

- Về nội dung: Cháu Lê Hoàng P, sinh ngày 01/6/2016, hiện nay cháu P mới 39 tháng tuổi, đây là lứa tuổi cần đươc sự quan tâm, chăm sóc giáo dục của người mẹ nhiều hơn. Về điều kiện chăm sóc con thì chị Đ có nhiều thời gian để chăm sóc con hơn anh H, do hiện nay anh H đang làm nhân viên tiếp thị tại Sóc Trăng, thường xuyên vắng nhà và phải thuê nhà trọ sống. Mặt khác, trong thời gian chung sống đến khi ly thân thì chị Đ là người trực tiếp chăm sóc con, anh H chỉ mới chăm sóc cháu P khoảng 02 tháng nay.

Từ những phân tích trên, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh H, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình số 52/2019/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày tranh luận của các đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2] Tại phần quyết định của Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 52/2019/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện D đã tuyên, ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Long H và chị Nguyễn Thị Đ. Xét thấy, theo đơn khởi kiện anh H yêu cầu được ly hôn với chị Đ, trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, chị Đ cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh H, nhưng các bên không thỏa thuận được việc nuôi con sau ly hôn, cấp sơ thẩm tuyên ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh H và chị Đ là chưa đúng theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Mặc dù, phần này của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, nhưng cần xem xét sửa lại cách tuyên cho phù hợp pháp luật và cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[3] Xét kháng cáo của anh Lê Long H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, cháu Lê Hoàng P, sinh ngày 01/6/2016 được hơn 39 tháng tuổi. Theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường*

hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con”.

Trong quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, anh H và chị Đ không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con, nên Tòa án quyết định. Tuy nhiên, việc giao con cho anh H hay chị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục phải căn cứ vào điều kiện của người nuôi dưỡng và phải đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho con.

Về điều kiện kinh tế: Chị Đ hiện nay đang sống với cha mẹ ruột và chị được cha mẹ cho một máy cắt lúa, máy kéo và chiếc chẹt để làm phương tiện mưu sinh, còn anh H hiện nay đang làm nhân viên giám sát việc bán hàng của Công ty Cổ phần sản xuất Nhựa D tại thành phố T với mức lương cơ bản là 7.300.000 đồng/tháng, ngoài ra còn có phụ cấp khác. Xét thấy, về điều kiện kinh tế thì anh H và chị Đ đều đảm bảo có đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên, về thời gian chăm sóc con thì chị Đ có nhiều thời gian để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hơn anh H, vì hiện tại anh H đi làm tại công ty ở tỉnh Sóc Trăng và phải thuê nhà để ở, do điều kiện công việc nên anh H không có nhiều thời gian để chăm sóc con nên phải nhờ mẹ ruột lên chăm sóc cháu. Mặt khác, cháu Lê Hoàng P đang ở độ tuổi cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn, chị Đ là người trực tiếp chăm sóc cháu từ khi mới được sinh ra, khi anh chị không còn sống chung thì cũng chị Đ nuôi con, mặc dù hiện tại anh H đang nuôi con nhưng thời gian nuôi con của anh H chỉ mới được 02 tháng, do anh H lấy lý do đưa con đi khám bệnh rồi mang con đi lánh mặt chị Đ để được nuôi con. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển của cháu Lê Hoàng P nên cấp sơ thẩm buộc anh H giao cháu P cho chị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là phù hợp, nên cấp phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của anh Lê Long H.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 52/2019/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 52/2019/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Lê Long H phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Long H, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 52/2019/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Lê Long H và chị Nguyễn Thị Đ. Xử cho anh Lê Long H, sinh năm 1988 được ly hôn với chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1990.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Hoàng P, sinh ngày 01/6/2016 cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Buộc anh Lê Long H có trách nhiệm giao cháu Lê Hoàng P, sinh ngày 01/6/2016 cho chị Nguyễn Thị Đ.

- Anh Lê Long H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- Trường hợp anh Lê Long H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

- Anh Lê Long H có quyền thay đổi việc nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Nguyễn Thị Đ không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm, án phí dân sự phúc thẩm:

4.1 Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Lê Long H phải chịu 300.000 đồng, anh Lê Long H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu số 00002672 ngày 16 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

4.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Lê Long H phải chịu 300.000 đồng, anh Lê Long H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo Biên lai thu số 0002786 ngày 03 tháng 10 năm 2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Án xử phúc thẩm công khai có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện D;
- CCTHADS huyện D.
- Các đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Anh Tuấn